

Bản án số: 74/2020/HS- PT

Ngày: 16 - 6-2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Khánh Hồng

Các thẩm phán: 1. Ông Lương Văn Hiến

2. Ông Đặng Minh Tuấn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Diệp Thu Trang, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:* bà Dương Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 6 năm 2020 tại Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử phúc thẩm vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 51/2020/TLPT-HS ngày 07/5/2020 do có kháng cáo của bị cáo đối với bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

- *Bị cáo có kháng cáo:* **Nguyễn Thị T**; sinh ngày 17/7/1972; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở: tổ 3, phường CG, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: Lớp 09/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Giới tính: Nữ; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Văn L (đã chết); Con bà: Nguyễn Thị Ng; có chồng là: Dương Mạnh H; Có 03 con; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Tại Bản án số 211/HSST ngày 28/9/2006 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xử phạt Nguyễn Thị T 3 tháng tù cho hưởng án treo về tội đánh bạc. T đã chấp hành xong phần án phí và hình phạt bổ sung tháng 9/2014; Hiện bị cáo đang tại ngoại tại địa phương, bị áp dụng Lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú; Có mặt.

*Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Thị M không có kháng cáo và không bị kháng nghị; (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 10 phút ngày 30/10/2019, tổ công tác của Công an thành phố Thái Nguyên phát hiện 01 nữ giới ngồi tại cửa hàng tạp hóa tại khu vực tổ 11, phường GS, thành phố TN có biểu hiện nghi vấn đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với 01 nam thanh niên nên đã tiến hành kiểm tra. Quá trình kiểm tra, tổ

công tác đã phát hiện bắt quả tang Nguyễn Thị M đang có hành vi bán số đề “63” với giá 10.000 đồng cho Nguyễn Văn Q, Nguyễn Thị M khai số lô, số đề M ghi cho khách, sau đó sẽ chuyển cho Nguyễn Thị T. Ngoài ra, sau khi chuyển bảng lô đề nếu còn khách tới mua, M sẽ sử dụng điện thoại di động nhãn hiệu Nokia X2, vỏ màu đen, lắp sim số 0972.994.708 gửi tin nhắn mua số lô, đề vào số điện thoại 0965.531.086 của T. Cụ thể ngày 29/10/2019 M đã ghi bán số lô, số đề cho khách sau đó chuyển cho T cụ thể: Số tiền đề là: 5.822.000 đồng, số tiền lô là: 5.198.000 đồng. Tổng số lô, đề M đã chuyển cho T để mua lô đề ngày 29/10/2019 là: 11.020.000 đồng.

So sánh với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 29/10/2019, tổng số tiền trúng thưởng M phải trả cho khách là: 6.570.000đ. Như vậy, tổng số tiền M và T đánh bạc ngày 29/10/2019 là 17.590.000 đồng.

Sau khi nhận bảng lô, đề từ M. T khai đã chuyển những số lô, đề mà khách mua nhiều tiền cho một người tên T1 (T không biết rõ lai L, địa chỉ), phần còn lại T tự ôm.

Ngoài hành vi mua số lô, đề của M thì Nguyễn Thị T còn thừa nhận ngày 29/10/2019 T còn bán số lô, số đề cho Lương Thị T2 tổng số tiền là 1.080.000đ, đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 29/10/2019 T2 trúng 5 điểm lô được số tiền 400.000đ. Tổng số tiền T mua bán số lô, số đề với T2 là 1.480.000 đồng.

T bán số lô, số đề cho bà Đinh Thị V tổng số tiền: 1.541.000đ. Đối chiếu với kết quả Xổ số kiến thiết Miền Bắc ngày 29/10/2019 bà V trúng 15.000đ số đề được số tiền 1.050.000đ. Tổng số tiền T mua, bán số lô, số đề với V là 2.591.000 đồng.

Như vậy, tổng số tiền Nguyễn Thị T “đánh bạc” với Nguyễn Thị M, Đinh Thị V, Lương Thị T2 ngày 29/10/2019 là: 21.661.000 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị T khai nhận:

M đã bán số lô, đề cho nhiều người khác, những người mua số lô, số đề của M đều là người qua đường, có người M chỉ biết tên nhưng không biết địa chỉ cụ thể. Số lô, số đề M bán cho khách được ghi vào tờ giấy A4 cuối ngày chuyển cho T.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên đã quyết định: Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị T phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17; 58; 38 BLHS; xử phạt: Nguyễn Thị T 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn tính từ ngày bị cáo chấp hành bản án có hiệu lực pháp luật.

Bản án cũng xử phạt bị cáo **Nguyễn Thị M** 09 tháng tù cho hưởng án treo về tội Đánh bạc.

Ngoài ra bản án còn quyết định về hình phạt bổ sung, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Án sơ thẩm xử xong, ngày 29/3/2020 bị cáo Nguyễn Thị T kháng cáo xin được cải tạo tại địa phương.

Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo bổ sung nội dung kháng cáo: xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương.

Trong phần phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đề nghị hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, sửa bản án sơ thẩm, giảm một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo không tranh luận gì. Trong lời nói sau cùng bị cáo Nguyễn Thị T xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị cáo và nội dung bổ sung kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T là hợp lệ.

[2] Về nội dung: Xét lời khai của bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, của người làm chứng, người chứng kiến, vật chứng thu được và các chứng cứ tài liệu khác được thu thập hợp lệ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy đã có đủ cơ sở kết luận: Ngày 29/10/2019, tại cửa hàng tạp hóa của gia đình Nguyễn Thị M thuộc tổ 11, phường GS, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên, Nguyễn Thị M có hành vi đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, đề cho nhiều đối tượng sau đó tập hợp ra 01 tờ giấy A4 (là bảng đề) rồi chuyển cho Nguyễn Thị T. M sử dụng điện thoại Nokia X2 có số thuê bao 0972 994 708 nhắn tin đánh bạc bằng hình thức mua bán số lô, số đề với Nguyễn Thị T qua số điện thoại 0965 531 086 lắp ở điện thoại di động nhãn hiệu Samsung GT8500. Tổng số tiền Nguyễn Thị M và Nguyễn Thị T đánh bạc với nhau ngày 29/10/2019 là 17.590.000 đồng.

Tổng số tiền Nguyễn Thị T đánh bạc với Nguyễn Thị M; Đinh Thị V và Lương Thị T2 vào ngày 29/10/2019 là 21.661.000 đồng.

Với hành vi nêu trên, bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo Nguyễn Thị T về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và xin được cải tạo tại địa phương của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bản án sơ thẩm đã đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để xử phạt bị cáo mức án như đã tuyên. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo xuất trình chứng cứ mới là biên lai nộp tiền phạt, án phí theo quyết định của bản án sơ thẩm nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ theo khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Mặc dù bị cáo có hoàn cảnh gia đình rất khó khăn nhưng bị cáo là người có nhân thân xấu, đã bị xét xử về cùng loại tội. Vì vậy không thể cho bị cáo hưởng án treo được nhưng có căn cứ giảm một phần hình phạt cho bị cáo theo

đề nghị của đại diện Viện kiểm sát thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, để bị cáo sớm được về với gia đình, trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Xét lời đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa hôm nay là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận lời đề nghị nêu trên.

[5] Các quyết định khác không bị kháng cáo, kháng nghị, Hội đồng xét xử không xem xét.

Bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm c Khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận 1 phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Thị T, sửa 1 phần bản án sơ thẩm số 79/2020/HS-ST ngày 24/3/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

1/ Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 17; Điều 58 và Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt: Nguyễn Thị T 09 (chín) tháng tù về tội đánh bạc. Thời hạn tính từ ngày bị cáo đi chấp hành bản án.

2/ Các quyết định của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ghi nhận việc bị cáo đã nộp 10.200.000đ là tiền phạt bổ sung và án phí hình sự sơ thẩm theo biên lai thu số 0000229 ngày 20/5/2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên

3/ Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí: Bị cáo T không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND T. Thái Nguyên;
- Công an TP. Thái Nguyên;
- TAND TP Thái Nguyên;
- VKSND TP Thái Nguyên;
- THADS TP. Thái Nguyên;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(đã ký)

Trần Khánh Hồng